

Nội dung bài viết

1. [Thực hành: Tính chất hóa học của bazơ và muối](#)
  - 1.1. [Thí nghiệm 1: Natri hidroxit tác dụng với muối](#)
  - 1.2. [Thí nghiệm 2: Đồng \(II\) hidroxit tác dụng với axit](#)
  - 1.3. [Thí nghiệm 3: Đồng \(II\) sunfat tác dụng với kim loại](#)
  - 1.4. [Thí nghiệm 4: Bari clorua tác dụng với muối](#)
  - 1.5. [Thí nghiệm 5: Bari clorua tác dụng với axit](#)
2. [Báo cáo thực hành hóa 9 Bài 14](#)

*Thực hành: Tính chất hóa học của bazơ và muối*

### **1. Tính chất hóa học của bazơ.**

**Thí nghiệm 1: Natri hidroxit tác dụng với muối**

Nhỏ vài giọt dung dịch NaOH vào ống nghiệm có chứa 1ml dung dịch FeCl<sub>3</sub>.

Lắc nhẹ ống nghiệm. Quan sát hiện tượng và giải thích.

Kết luận về tính chất của bazơ. Viết phương trình hóa học.

**Thí nghiệm 2: Đồng (II) hidroxit tác dụng với axit**

Cho một ít Cu(OH)<sub>2</sub> vào đáy ống nghiệm, nhỏ vài giọt dung dịch HCl. Lắc nhẹ ống nghiệm. Quan sát hiện tượng và giải thích.

Kết luận về tính chất hóa học của bazơ. Viết phương trình hóa học.

### **2. Tính chất hóa học của muối.**

**Thí nghiệm 3: Đồng (II) sunfat tác dụng với kim loại**

Ngâm một đinh sắt nhỏ, sạch trong ống nghiệm có chứa 1 ml dung dịch CuSO<sub>4</sub>. Hiện tượng quan sát được sau 4 – 5 phút là gì?

Giải thích hiện tượng. Kết luận về tính chất hóa học của muối. Viết phương trình hóa học.

**Thí nghiệm 4: Bari clorua tác dụng với muối**

Nhỏ vài giọt dung dịch BaCl<sub>2</sub> vào ống nghiệm chứa 1ml dung dịch Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Quan sát hiện tượng và giải thích.

Kết luận về tính chất hóa học của muối. Viết phương trình hóa học

**Thí nghiệm 5: Bari clorua tác dụng với axit**

Nhỏ vài giọt dung dịch  $BaCl_2$  vào ống nghiệm có chứa 1ml dung dịch  $H_2SO_4$  loãng. Quan sát hiện tượng và giải thích.

Kết luận về tính chất hóa học của muối. Viết phương trình hóa học.

### ***Báo cáo thực hành hóa 9 Bài 14***

#### **1. Tính chất hóa học của bazơ.**

**Thí nghiệm 1: Natri hidroxit tác dụng với muối.**

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa màu nâu đỏ.

Giải thích: dung dịch NaOH tác dụng với dung dịch  $FeCl_3$  tạo ra kết tủa  $Fe(OH)_3$  nâu đỏ.

Phương trình:  $3NaOH + FeCl_3 \rightarrow Fe(OH)_3 + 3NaCl$ .

Kết luận: Bazơ kiềm tác dụng với muối tạo thành bazơ mới và muối mới.

**Thí nghiệm 2: Đồng (II) hidroxit tác dụng với axit.**

Hiện tượng: Kết tủa tan tạo dung dịch trong suốt màu xanh lam.

Giải thích: Kết tủa tan là do HCl tác dụng với  $Cu(OH)_2$  tạo dd trong suốt màu xanh lam.

Phương trình:  $Cu(OH)_2 + 2HCl \rightarrow CuCl_2 + 2H_2O$ .

Kết luận: Bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo muối và nước.

#### **2. Tính chất hóa học của muối.**

**Thí nghiệm 3: Đồng (II) sunfat tác dụng với kim loại.**

Hiện tượng: Trên đinh sắt xuất hiện lớp chất rắn màu đỏ.

Giải thích: Fe đẩy Cu ra khỏi dung dịch muối  $CuSO_4$ . Cu bám vào trên bề mặt đinh sắt.

Phương trình:  $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$ .

Kết luận: Kim loại mạnh đẩy kim loại yếu ra khỏi muối tạo muối mới và giải phóng kim loại.

**Thí nghiệm 4: Bari clorua tác dụng với muối**

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa trắng không tan.

Giải thích:  $\text{BaCl}_2$  tác dụng với  $\text{Na}_2\text{SO}_4$  tạo ra  $\text{BaSO}_4$  màu trắng không tan.

Phương trình:  $\text{BaCl}_2 + \text{Na}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{BaSO}_4 + 2\text{NaCl}$ .

Kết luận: Muối tác dụng với muối tạo thành hai muối mới trong đó có 1 muối không tan.

### **Thí nghiệm 5: Bari clorua tác dụng với axit.**

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa trắng.

Giải thích:  $\text{BaCl}_2$  tác dụng với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  tạo ra kết tủa trắng  $\text{BaSO}_4$ .

Phương trình:  $\text{BaCl}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{BaSO}_4 + 2\text{HCl}$ .